

Số: 984/STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh (lần 2)

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 738/SVHTTDL-QLDL ngày 31/8/2021 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Ngày 16/8/2021, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 175/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên, còn có một số nội dung cơ quan soạn thảo chưa tiếp thu hoặc tiếp thu chưa đầy đủ ý kiến thẩm định; đồng thời, dự thảo Nghị quyết có một số vấn đề mới phát sinh chưa phù hợp, cụ thể như sau:

1. Những vấn đề cơ quan soạn thảo chưa tiếp thu hoặc tiếp thu chưa đầy đủ ý kiến thẩm định

1.1. Khoản Điều 3 (Nguyên tắc thực hiện) quy định: *“Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng đã được hỗ trợ có nội dung trùng với chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này”*.

Tuy nhiên, một trong những nguyên tắc trong xây dựng chính sách pháp luật là không được trùng lặp với chính sách do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương, chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật khác do HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các chính sách do trung ương, địa phương đã ban hành để loại bỏ các chính sách nêu trong dự thảo Nghị quyết trùng lặp, không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định lại chính sách trước đó HĐND tỉnh đã ban hành, thì tại dự thảo Nghị quyết này phải có nội dung "xử lý" nội dung quy định về cùng 1 vấn đề tại Nghị quyết do HĐND tỉnh đã ban hành trước đó (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ) hoặc bãi bỏ quyết định của UBND tỉnh có liên quan, đồng thời chính sách đó cũng không được trùng với chính sách do trung ương đã ban hành đang còn hiệu lực (**đề nghị trong Tờ trình phải nêu rõ nội dung này**).

1.2. Khoản 1 Điều 8 (Chính sách hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng nhân lực du lịch) quy định: "*Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ người lao động đi bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch tại các cơ sở đào tạo. Mức hỗ trợ theo lệ phí thu theo quy định của cơ sở đào tạo nhưng tối đa 5 triệu đồng/01 loại chứng chỉ, chứng nhận*".

Đề nghị xem xét lại chính sách này, vì:

Tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2021*) (*sau đây viết tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*) quy định: "**Hỗ trợ đào tạo nghề: Hỗ trợ chi phí đào tạo** cho người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận. Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo".

Theo đó, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã quy định hỗ trợ **chi phí đào tạo**¹ đối với trường hợp người lao động làm việc tại doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống.

Đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch thì tại khoản 2 Điều 19 quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; có chính sách hỗ trợ về trang thiết bị cần thiết ban đầu và *bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; hỗ trợ xúc tiến sản phẩm du lịch cộng đồng*".

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3. Điều 9 (Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để mua, đóng mới phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch) và Điều 10 (Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành)

¹ Khoản 3 Điều 62 Bộ Luật lao động năm 2019 quy định: "*Chi phí đào tạo bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, trường, lớp, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học và tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người học trong thời gian đi học. Trường hợp người lao động được gửi đi đào tạo ở nước ngoài thì chi phí đào tạo còn bao gồm chi phí đi lại, chi phí sinh hoạt trong thời gian đào tạo*".

a) Tên Điều 9, Điều 10: "Điều 9. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để mua, đóng mới phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch", "Điều 10. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành", đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất với nội dung hỗ trợ tại các Điều này: "Hỗ trợ 80% lãi suất tiền vay cho tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để mua, đóng mới tàu chở khách du lịch, tàu cao tốc", "Hỗ trợ 100% chênh lệch giữa lãi suất cho vay của ngân hàng trừ đi lãi suất tiền gửi ký quỹ của doanh nghiệp".

b) Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ

Khoản 1 Điều 9 quy định: "Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 80% lãi suất tiền vay cho tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để mua, đóng mới tàu chở khách du lịch, tàu cao tốc. Mức vốn vay ngân hàng được hỗ trợ lãi suất tối đa 2 tỷ đồng/01 tàu; thời gian hỗ trợ lãi suất tiền vay theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng không quá 36 tháng".

Khoản 1 Điều 10 quy định: "Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chênh lệch giữa lãi suất cho vay của ngân hàng trừ đi lãi suất tiền gửi ký quỹ của doanh nghiệp. Mức vốn vay ngân hàng được hỗ trợ lãi suất tối đa 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp lữ hành nội địa; 500 triệu đồng/01 doanh nghiệp lữ hành quốc tế; thời gian hỗ trợ lãi suất tiền vay theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng không quá 36 tháng".

Các quy định nêu trên mới chỉ quy định mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất **tối đa**, chưa quy định cách xác định mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất; đồng thời, chưa quy định loại lãi suất tiền vay, thời điểm xác định lãi suất tiền vay làm cơ sở để xác định hỗ trợ?

c) Quy định: "Đối với thủ tục đề nghị hỗ trợ thực hiện từ năm thứ hai trở đi, hồ sơ đề nghị, gồm: Đơn đề nghị, chứng từ liên quan đến nộp tiền lãi suất ngân hàng của kỳ kế tiếp. Trình tự thực hiện: Nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến UBND cấp huyện nơi thực hiện hỗ trợ lần đầu. Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ".

Quy định cùng đối tượng, cùng nội dung hỗ trợ phải nộp đơn đề nghị hỗ trợ nhiều lần là không hợp lý, đề nghị nghiên cứu, quy định từ năm thứ hai trở đi bỏ thành phần hồ sơ là đơn đề nghị hỗ trợ, có thể thay bằng giấy tờ khác như Tờ khai về việc hỗ trợ, trong đó có thông tin về tổ chức, cá nhân được hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ, kết quả hỗ trợ lần đầu, đề nghị hỗ trợ lần tiếp theo.v.v...; sau

khi chỉnh sửa, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định mẫu Tờ khai đề sử dụng thống nhất.

2. Những vấn đề mới phát sinh sau thẩm định chưa phù hợp

2.1. Điều 5 (Chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ cho nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay))

a) Khoản 1 (Nội dung, mức hỗ trợ) quy định: “Hỗ trợ 100 triệu đồng/01 homestay cho tổ chức, cá nhân mua sắm các vật dụng cần thiết (giường, chăn, ga, gối, đệm...); xây dựng phòng tắm, nhà vệ sinh... để kinh doanh loại hình lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay)”.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “mua sắm các vật dụng cần thiết (giường, chăn, ga, gối, đệm...); xây dựng phòng tắm, nhà vệ sinh...” thành “đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ tối thiểu” cho thống nhất với tên Điều 5 và phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 142/2018/NĐ-CP): “Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.”

2. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh.

3. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới”.

b) Khoản 4 (Trình tự thực hiện) quy định:

"a) Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến UBND cấp huyện quản lý địa bàn hoạt động kinh doanh;

b) Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu cần) thẩm định hồ sơ, xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp không hỗ trợ, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

Quy định trình tự thực hiện thủ tục hành chính nêu trên có một số điểm chưa phù hợp, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa, cụ thể:

- Về thẩm quyền quyết định hỗ trợ: Đề nghị chỉnh sửa, quy định đối với hỗ trợ cho hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện, còn hỗ trợ cho doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh (lưu ý: Trường hợp hỗ trợ thuộc thẩm quyền của UBND cấp

tỉnh thì cơ quan đầu mối tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác so với trường hợp hỗ trợ thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

- Điểm b khoản 4 quy định "... UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu cần) thẩm định hồ sơ, xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí hỗ trợ ...", chưa rõ ràng là phối hợp với cơ quan nào liên quan đến nội dung gì để xác định cơ quan phối hợp, trách nhiệm phối hợp và thời gian phối hợp.

- Đề nghị bổ sung quy định **phương thức chi trả hỗ trợ** (tiền mặt, chuyển khoản, qua dịch vụ bưu chính công ích?), trong đó lưu ý xây dựng thủ tục hành chính có liên quan đến tiền thì chỉ nên sử dụng hình thức thanh toán hỗ trợ qua chuyển khoản (kể cả cá nhân) nhằm thúc đẩy nhanh quá trình không dùng tiền mặt, dễ kiểm soát, hạn chế tiêu cực.

c) Khoản 5 (Thành phần hồ sơ)

- Điểm b quy định: "*b) ...Thông báo đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch*", đề nghị chỉnh sửa thành "*Thông báo về kết quả kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch*" cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP: "*Căn cứ kế hoạch công tác được phê duyệt hoặc trong trường hợp đột xuất theo quy định của pháp luật, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi có cơ sở lưu trú du lịch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc công tác kiểm tra, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải gửi thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra đến cơ sở lưu trú du lịch*".

- Đề nghị bổ sung quy định **số lượng hồ sơ**; đồng thời, bổ sung tương tự tại các quy định thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết.

2.2. Khoản 1 Điều 6 (Chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa truyền thống (đội văn nghệ) phục vụ tại các điểm du lịch cộng đồng) quy định: "*1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70 triệu đồng/01 đội văn nghệ để mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, trang phục tập luyện, biểu diễn văn nghệ và dàn dựng các tiết mục biểu diễn, hoạt động phục vụ khách du lịch.*

- Tên Điều 6: "*Chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa truyền thống (đội văn nghệ) phục vụ tại các điểm du lịch cộng đồng*" chưa thống nhất với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này là hỗ trợ đội văn nghệ mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, trang phục tập luyện, biểu diễn văn nghệ và dàn dựng các tiết mục biểu diễn, hoạt động phục vụ khách du lịch.

- Quy định nêu trên mới chỉ đề cập đến các đội văn nghệ phục vụ tại các điểm du lịch cộng đồng, tuy nhiên, ngoài các đội văn nghệ còn có các câu lạc bộ văn nghệ phục vụ tại các điểm du lịch cộng đồng (như: *Câu lạc bộ hát then, hát páo dung, múa khèn, Hát cọi Mông, múa cầu mùa ...*).

2.3. Điều 7 (Chính sách hỗ trợ sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch)

a) Tên Điều 7 quy định: “*Chính sách hỗ trợ sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch*”, tuy nhiên, nội dung tại khoản 2 Điều này lại quy định **hỗ trợ cơ sở kinh doanh** sản phẩm lưu niệm: “*Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng, cửa hàng mua bán sản phẩm lưu niệm*”.

b) Khoản 1 (Hỗ trợ chi phí sản xuất thử đối với các mẫu sản phẩm lưu niệm mới)

- Điểm a quy định: “*a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức sản xuất thử đối với mẫu sản phẩm lưu niệm mới, mua bao bì đựng sản phẩm. Tổng mức hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/cơ sở*”.

Tên khoản 1: “*Hỗ trợ chi phí sản xuất thử đối với các mẫu sản phẩm lưu niệm mới*”, tuy nhiên, nội dung tại điểm a khoản này lại quy định hỗ trợ “*mua bao bì đựng sản phẩm*” là chưa thống nhất.

Ngoài ra, đối với trường hợp doanh nghiệp sản xuất sản phẩm là doanh nghiệp nhỏ và vừa thì chính sách hỗ trợ chi phí tổ chức sản xuất thử sẽ trùng lặp với chính sách đã được quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2021), cụ thể: Khoản 2 Điều 20 quy định: “*Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo: **Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo** quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo một trong các tiêu chí sau đây:...*”

2. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm được tạo ra từ các dự án sản xuất thử nghiệm, sản phẩm mẫu và hoàn thiện công nghệ; sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, quốc tế và các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ”.

Điểm c khoản 1 Điều 22 quy định: “*Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:*

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới:

...c) **Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới** tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp".

- Khoản 1, sử dụng các cụm từ chưa thống nhất: “sản phẩm lưu niệm mới”, “sản phẩm lưu niệm phục vụ phát triển du lịch”, “sản phẩm lưu niệm du lịch mới”.

2.4. Nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận “Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh”; chỉnh sửa nơi nhận “Công báo Tuyên Quang” thành “Phòng Tin học - Công báo, Văn phòng UBND tỉnh”.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) như: Sau số thứ tự của khoản có dấu chấm (.); thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.v.v...

4. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Văn bản số 738/SVHTTDL-QLDL ngày 31/8/2021 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chưa có dự thảo biểu mẫu Văn bản đề nghị hỗ trợ gửi kèm theo, đề nghị bổ sung.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- Giám đốc STP;
- Webservice STP;
- Lưu: VT, XDKTHPL&PBGDPL.

(Lan.06b điện tử)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược